

Số: 1185/QĐ-SYT

Nghệ An, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung
thực hiện tại Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 7/9/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh.

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT;

Căn cứ vào kết quả thẩm định danh mục kỹ thuật và kết luận của Hội đồng chuyên môn Sở Y tế;

Theo đề nghị ông Trưởng phòng Nghiệp Vụ Y, Sở Y tế Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các kỹ thuật bổ sung thực hiện tại Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An: 62 kỹ thuật (Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Trên cơ sở phân tuyến kỹ thuật và danh mục kỹ thuật được phê duyệt, Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An có trách nhiệm triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Các kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt, là cơ sở để đơn vị thực hiện và cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán khám, chữa bệnh và chuyển tuyến cho người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao cho phòng Nghiệp Vụ Y và các phòng ban liên quan chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Các ông (bà) trưởng các phòng ban Văn phòng Sở Y tế, Giám đốc đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (P/h);
- GD và các PGD Sở (b/c);
- Lưu: VT- NVY.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Lê

Phụ lục: Danh mục chuyên môn kỹ thuật phê duyệt bổ sung thực hiện tại BVĐK huyện Yên Thành

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 1185/QĐ-SYT ngày 06/10/2023 của Sở Y tế Nghệ An)

STT	TT43/21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
	1	2	3			
			A	B	C	D
		CHƯƠNG II. NỘI KHOA				
		A. HÔ HẤP				
1	24	Đo chức năng hô hấp	x	x	x	x
2	58	Nghiệm pháp hồi phục phế quản với thuốc giãn phế quản	x	x		
		CHƯƠNG XIII. SẢN KHOA				
		B. PHỤ KHOA				
3	63	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn	x	x		
4	64	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung bán phần	x	x		
5	65	Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x		
6	66	Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo có sự hỗ trợ của nội soi	x	x		
7	73	Phẫu thuật nội soi xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	x	x		
8	76	Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	x	x		
9	77	Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung	x	x		
10	79	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		
11	80	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x	
12	81	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng, nang cạnh vòi tử cung	x	x	x	
13	82	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	x	x	x	
14	83	Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	x	x	x	
15	85	Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung	x	x		

16	86	Phẫu thuật mở bụng cắt góc tử cung	x	x	x	
17	87	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	x	x		
18	88	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ	x	x		
19	90	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung chưa vỡ	x	x	x	
20	140	Khoét chóp cổ tử cung	x	x		
21	141	Cắt cụt cổ tử cung	x	x		
22	145	Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh...	x	x	x	
23	156	Nong buồng tử cung đặt dụng cụ chống dính	x	x	x	
24	158	Nạo hút thai trứng	x	x	x	
25	164	Khám nam khoa	x	x	x	
26	174	Cắt u vú lành tính	x	x	x	
27	177	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	x	x	x	
		D. PHÁ THAI				
28	231	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 8 tuần	x	x		
29	232	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai từ 13 tuần đến hết tuần 22	x	x		
30	233	Phá thai bằng phương pháp nong và gắp từ tuần thứ 13 đến hết tuần thứ 18	x	x		
		CHƯƠNG XV. TAI MŨI HỌNG				
		A. TAI - TAI THẦN KINH				
31	34	Vá nhĩ đơn thuần	x	x	x	
32	35	Phẫu thuật vá nhĩ bằng nội soi	x	x	x	
		B. MŨI-XOANG				
33	86	Phẫu thuật cắt u nang răng sinh/u nang sàn mũi	x	x	x	
		C. HỌNG-THANH QUẢN				
34	238	Nội soi thanh quản ống cứng chẩn đoán gây tê	x	x	x	

35	242	Nội soi thanh quản ống cứng sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x	x	
		CHƯƠNG XVI. RĂNG HÀM MẶT				
		A. RĂNG				
36	209	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc	x	x		
		CHƯƠNG XXI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG				
		B. HÔ HẤP				
37	18	Test giãn phế quản (broncho modilator test)	x	x		
		CHƯƠNG XXIII. HÓA SINH				
		A. MÁU				
38	32	Định lượng CA125(Cancer Antigen 125)	x	x		
39	33	Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9)	x	x		
40	34	Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3)	x	x		
41	35	Định lượng CA 72 – 4 (Cancer Antigen 72 – 4)	x	x		
42	36	Định lượng Calcitonin	x	x		
43	50	Định lượng CRP hs (C-Reactive Protein high sesitivity)	x	x	x	
44	52	Định lượng Cyfra 21-1	x	x		
45	111	Đo hoạt độ LDH (Lactat dehydrogenase)	x	x		
46	120	Định lượng NSE (Neuron Specific Enolase)	x	x		
47	139	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate -Specific Antigen)	x	x		
48	144	Định lượng SCC (Squamous cell carcinoma antigen)	x			
49	154	Định lượng Tg (Thyroglobulin)	x	x		
		G. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT 37)				
50	228	Định lượng CRP	x	x	x	
51	234	Đường máu mao mạch	x	x	x	

		CHƯƠNG XXIV. VI SINH				
		C. KÝ SINH TRÙNG				
		3. Ký sinh trùng ngoài da				
52	305	<i>Demodex</i> soi tươi	x	x	x	x
		4. Ký sinh trùng trong các bệnh phẩm khác				
53	317	<i>Trichomonas vaginalis</i> soi tươi	x	x	x	x
		CHƯƠNG XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI				
		D. BỤNG - TIÊU HÓA				
		16. Các phẫu thuật nội soi khác				
54	334	Phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị...)	x	x		
		Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
		6. Phẫu thuật vùng hố chậu				
55	412	Phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	x	x		
56	413	Phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x		
57	414	Phẫu thuật nội soi cắt khối chứa ngoài tử cung	x	x		
58	417	Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán trong phụ khoa	x	x		
59	418	Phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x		
60	419	Phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x		
		7. Tử cung				
61	436	Cắt u buồng trứng + tử cung qua nội soi	x	x		
		CHƯƠNG XX.VIII. TẠO HÌNH THẨM MỸ				
		Đ. TẠO HÌNH CHO VÙNG CHI DƯỚI				
62	396	Phẫu thuật tạo hình các khuyết da vùng cẳng chân bằng vật da lân cận	x	x		